|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**  **TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **92/**2022HS-ST Ngày: 29-11-2022

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà **Hồ Thị Lan Hương**

2/ Bà **Phạm Thị Em**

* ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.
* ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Mỹ H,** sinh năm 1980; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H1; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T (đã ly hôn), chưa có con; Tiền sự: Không

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt

20.000.000 đồng về “Tội Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 21/02/2020, chấp hành xong vào ngày 06/6/2022.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên

tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hồ Thị C, sinh năm 1964; Địa chỉ:

Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

+ Lê Thị M, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng

mặt) mặt)

+ Lê Thị U, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/4/2022, tại nhà bà Hồ Thị C thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị M, Lê Thị U và Nguyễn Thị T rủ nhau đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, mỗi ván thắng thua từ 5.000 đồng đến

10.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi H, M, U và T đang đánh bạc với nhau tại phòng ngủ nhà bà C, thì bị Công an xã Phú Đức tiến hành kiểm tra bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc: số tiền 730.000 đồng là tiền dùng vào đánh bạc, trong đó của Nguyễn Thị Mỹ H 235.000 đồng, Lê Thị M 230.000 đồng, Lê Thị U 215.000 đồng, Nguyễn Thị T 50.000 đồng dùng đánh bạc; 07 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 15 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng, 01 tấm nhựa màu đỏ dùng trong việc đánh bạc. Ngoài ra, tạm giữ trên người 3 đối tượng Lê Thị M số tiền 240.000 đồng, Lê Thị U số tiền 2.690.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ H số tiền

900.000 đồng không dùng đánh bạc.

Cáo trạng số 76/CT-VKSCT ngày 02/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về “Tội Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 15 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng, 01 tấm nhựa màu đỏ.
* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 235.000 đồng dùng vào việc đánh bạc của bị cáo H
* Trả lại cho bị cáo H số tiền 900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều

tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 08/4/2022, tại nhà của bà Hồ Thị C, thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài tứ sắc cùng với Lê Thị M, Lê Thị U, Nguyễn Thị T. Tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 730.000 đồng.
2. Mặc dù số tiền dùng vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có 01 tiền án về hành vi đánh bạc (theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 21/02/2020, chấp hành xong vào ngày 06/6/2022) chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã phạm vào “Tội Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.
3. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã cùng nhau cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi bất chính. Hành vi của bị cáo gây ra làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.
4. Xét các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân có công cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
5. Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo đưa vào việc đánh bạc là không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội là phù hợp quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
6. Về xử lý vật chứng:
   * Đối với 07 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 15 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng, 01 tấm nhựa màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
   * Đối với số tiền 235.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;
   * Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H không dùng vào việc đánh bạc nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.
   * Đối với số tiền 230.000 đồng của Lê Thị M, số tiền 215.000 đồng của Lê Thị U và số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Thị T dùng vào việc đánh bạc đã được xử lý theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xét đến.
   * Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Lê Thị M 240.000 đồng; trả lại cho Lê Thị U số tiền 2.690.000 đồng do không liên quan đến vụ án nên không xét đến.
7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.
8. Đối với hành vi đánh bạc và chứa bạc của Lê Thị M, Lê Thị U, Nguyễn Thị T và Hồ Thị C có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không xử lý hình sự. Công an xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã xử phạt vi phạm hành chính đối với M, U, T theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm “Tội Đánh bạc”.

* + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H **01 (một) năm** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H cho Uỷ ban nhân dân xã Phú Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H.

1. *Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*
   * Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H **10.000.000 (Mười triệu)** đồng.
2. *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

* + Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 15 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng, 01 tấm nhựa màu đỏ.
  + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 235.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.
  + Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H số tiền 900.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và Thông báo số 833/TB-ĐCSKT-MT ngày 17/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre về việc chuyển tiền là vật chứng của vụ án).

1. *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu là

200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng*.*

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND tỉnh Bến Tre (1b); * VKSND tỉnh Bến Tre (1b); * Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b) * STP tỉnh Bến Tre (1b); * VKSND huyện Châu Thành (1b); * Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b); * Công an huyện (3b); * Bộ phận HS CA huyện (2b); * UBND xã Phú Đức (1b); * Những người tham gia tố tụng (2b); * Lưu: HS vụ án. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **(Đã ký)**  **Huỳnh Minh Hiền** |